

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS - ST

Ngày 11/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Văn Nhac

Ông Lý Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Triu - Kiểm sát viên.

Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn: Ông Trương Phi Hải - Tổ trưởng tổ dẫn giải Công an huyện Pác Nặm.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Q, sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại huyện P, tỉnh B.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; T giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Cà Thị C; vợ Lường Thị S (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/12/20xx bị Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 350.000đ về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lịch Văn T, sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại huyện B, tỉnh B.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; T giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lịch Văn M và bà Hoàng Thị U (đều đã chết); vợ. Sống chung như vợ chồng với Đặng Thị C, sinh năm 19xx; Con. Con: 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 08/3/20xx bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 10/7/20xx bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Cà Thị C, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh B. Có mặt

Bà Lịch Thị V, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh B. Có mặt

Anh Ma Văn T1, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn Bản Kh, xã S, huyện B, tỉnh C. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nông Văn Th, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn Bản Kh, xã S, huyện B, tỉnh C. Vắng mặt

Anh Nông Văn Th, sinh năm 19xx- Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 25 phút, ngày 29/8/2022, tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tuần tra tại thôn Nà Lầy, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Ma Văn T1, sinh năm 19xx, trú tại thôn Bản Kh, xã S, huyện B, tỉnh C vừa sử dụng chất ma túy bằng hình thức hít. Tổ công tác phát hiện, tạm giữ ở tay phải T1 đang cầm một chiếc bật lửa ga màu xanh, tay trái cầm một mảnh giấy, loại giấy bạc trong bao thuốc lá đã bị đốt xém, bên cạnh chỗ T1 đứng có hai mẫu giấy hình vuông màu trắng có dòng kẻ, kích thước 2x2cm. Kiểm tra người, phát hiện, tạm giữ tại túi quần đằng trước bên phải một điện thoại di động màu cam, phần góc nắp bị vỡ, loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng.

Ma Văn T1 khai nhận: Bản thân T nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng, T được mua ma túy (heroine) với Hoàng Văn Q, trú tại Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh B hai lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ, ngày 27/8/2022, sau khi gọi điện thoại hẹn trước với Hoàng Văn Q, T1 với Nông Văn Th, sinh năm 19xx, trú tại thôn Bản Khuông, xã Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng góp tiền và đi xe mô tô do T1 mượn được đến khu vực Trung tâm Y tế huyện Pác Nặm gặp Q để mua ma túy. Sau khi mua được hai gói ma túy (heroine) trị giá 200.000 đồng với Q, T1 và Th đã chia nhau và tự dùng dụng cụ của mình sử dụng hết bằng hình thức hít.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 29/8/2022, sau khi gọi điện thoại hẹn trước với Hoàng Văn Q, T1 với Th đi đến khu vực Trung tâm Y tế huyện Pác Nặm gặp Q để mua ma túy. Tại đây, T1 với Th mỗi người đưa cho Q số tiền 200.000 đồng, Q đưa cho T bốn gói ma túy, loại heroine. Sau khi mua được ma túy với Q, T1 và Th đã chia nhau mỗi người hai gói rồi đi vào chỗ vắng người để sử dụng và tự dùng dụng cụ của mình sử dụng hết số ma túy bằng hình thức hít. Khi vừa sử dụng xong thì bị Công an huyện Pác Nặm kiểm tra phát hiện và lập biên bản sự việc.

Trong ngày 29/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở và công trình liên quan khác của Hoàng Văn Q tại thôn Đông Léo, xã Bộc Bó. Qua khám xét, phát hiện và tạm giữ tại túi quần đằng sau bên phải số tiền 920.000 đồng; tại tum bếp củi phát hiện trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có một gói được gói bằng vỏ kẹo cao su màu đỏ vàng bên trong có 14 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ; tại khu vực giường ngủ phát hiện một điện thoại di động màu xanh, loại bàn phím, nhãn hiệu Itel đã quan sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong 14 gói nhỏ vào phong bì ký hiệu Q2 và tạm giữ cùng số tang vật, tài sản liên quan khác để tiến hành điều tra theo quy định.

Bị cáo Hoàng Văn Q khai nhận: Bản thân Q nghiện chất ma túy, trước ngày 28/8/2022 Q mua ma túy của những người không quen biết tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ ngày 28/8/2022, sau khi gọi điện thoại hẹn trước với Lịch Văn T, trú tại Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh B, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F3-41xx của gia đình đến nhà ở của T mua với T được bốn gói ma túy loại heroine trị giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, được sự đồng ý của Tnên Q đã sử dụng một gói bằng hình thức tự dùng dụng cụ của mình để hít tại bàn uống nước trong nhà Tới. Số ma túy còn lại Q chia ra, dùng giấy trắng có dòng kẻ gói thành 20 gói để bán lại kiếm lời.

Trong thời gian từ ngày 27/8/2022 đến ngày 29/8/2022, Q đã ba lần bán chất ma túy, cụ thể.

Lần thứ nhất: Ngày 27/8/2022 (không nhớ giờ cụ thể), sau khi gọi điện thoại thỏa thuận trước, tại khu vực thôn Nà Nghè, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, Q được bán một lần hai gói ma túy, loại heroine cho Ma Văn T1, trú tại thôn Bản Kh, xã S, huyện B, tỉnh C được số tiền 200.000 đồng, khi bán ma túy cho T1 thì có Nông Văn Th đi cùng với T chứng kiến sự việc.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 29/8/2022, sau khi được Ma Văn T1, trú tại thôn Bản Kh, xã S, huyện B, tỉnh C gọi điện thoại hẹn trước, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F3-41xx của gia đình đến gặp T tại khu vực thuộc thôn Nà Nghè, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm để bán ma túy. Tại đây, T1 với Nông Văn Th mỗi người đưa cho Q 200.000 đồng thì Q đưa cho T1 bốn gói ma túy trị giá 400.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng hơn 17 giờ, ngày 29/8/2022, sau khi gọi điện thoại thỏa thuận trước, tại thôn Nà Coóc, xã Bộc Bó, Q bán hai gói ma túy loại heroine cho ông Nông Văn Th, sinh năm 19xx, trú tại thôn Đông Léo, xã Bộc Bó được số tiền 200.000 đồng.

Ngày 29/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành khám xét người, chỗ ở của Lịch Văn T tại Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh B. Qua khám xét phát hiện và tạm giữ tại nền nhà vệ sinh số tiền 6.000.000 đồng, một gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu xanh bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột và một gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột. Tổ công tác đã niêm phong gói được gói bằng túi nilon màu xanh vào phong bì ký hiệu T2; gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ vào phong bì ký hiệu T3 và tạm giữ cùng một số tài sản, vật chứng liên quan khác để tiến hành điều tra theo quy định.

Bị cáo Lịch Văn T khai nhận: Bản thân Tngheien chất ma túy, ngày 28/8/2022, Tđi xe ôm đến khu vực Trung tâm y tế huyện Ba Bể mua được bốn gói ma túy, loại heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 1.500.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi được Hoàng Văn Q, trú tại thôn Nà Coóc, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm gọi điện thoại thỏa thuận trước, tại nhà ở của mình, Tđã bán bốn gói ma túy vừa mua được cho Q được số tiền 1.800.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho Q, tại bàn uống nước, Q có xin phép sử dụng ma túy, Tđồng ý thì Q tự lấy bật lửa, giấy bạc của mình sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng xong, Q đi đâu thì Tkhông biết.

Khoảng 10 giờ ngày 29/9/2022, Tđi xe ôm đến thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể mua được hai gói ma túy, loại heroine của một người không quen biết trị giá

1.000.000 đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi mang ma túy vừa về đến nhà thì có Công an huyện Pác Nặm đến khám xét nhà ở, T đã ném số ma túy vào nhà vệ sinh thì bị công an phát hiện và thu giữ cùng một số tài sản khác.

Biên bản cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 09 giờ 30 phút, ngày 30/8/2022 xác định: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Q2 thu giữ khi khám xét nơi ở của Hoàng Văn Q có khối lượng 0,12gam (không phẩy mười hai gam). Sau khi cân đã niêm phong vào phong bì ký hiệu Q5 gửi đi giám định, giấy gói, vỏ phong bì cũ niêm phong tại phong bì ký hiệu Q6.

Biên bản cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 16 giờ 15 phút, ngày 29/9/2022 xác định: Chất màu trắng dạng cục, bột trong phong bì ký hiệu T2 tạm giữ khi khám xét nhà ở của Lịch Văn T có khối lượng 1,36gam (một phẩy ba sáu gam), chất màu trắng dạng cục, bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T3 tạm giữ khi khám xét nhà ở của Lịch Văn T có khối lượng 0,08gam (không phẩy không tám gam). Sau khi cân đã niêm phong vào phong bì ký hiệu C1, C2 gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 182 ngày 05/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Q5 là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,12 gam.

Kết luận giám định số 216 ngày 06/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1, C2 là ma túy, loại heroine, có khối lượng 1,36 gam và 0,08 gam, tổng khối lượng là 1,44 gam.

Kết quả điều tra vụ án xác định: Ngày 10/7/20xx, Lịch Văn T bị Tòa án nhân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử, tổng hình phạt 02 năm 06 tháng tù, tại Bản án số xx về tội “*Đánh bạc*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 08/3/20xx, T bị Tòa án nhân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 năm tù với tình tiết tăng nặng là tái phạm, tại Bản án số 20 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tháng 10 năm 2021, T đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Ma Văn T1, Nông Văn Th, Nông Văn Th và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hoàng Văn Q đã tự khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn Th, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSPN ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử bị

cáo Hoàng Văn Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Lịch Văn T về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249; tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm q khoản 2 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố.

Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 07 đến 08 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Lịch Văn T phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lịch Văn T từ 05 đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lịch Văn T từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lịch Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của ba tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo Lịch Văn T phải thi hành hình phạt chung của cả ba tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 27/8/2022 đến ngày 29/8/2022 tại thôn Nà Nghè và thôn Nà Coóc, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, Hoàng Văn Q đã ba lần bán chất ma túy (heroine), cụ thể: Lần một, bán cho Ma Văn T1 hai gói được số tiền 200.000 đồng; lần hai bán cho Ma Văn T1 và Nông Văn Th bốn gói được số tiền 400.000 đồng; lần ba bán cho Nông Văn Th hai gói được số tiền 200.000 đồng thì bị Công an huyện Pác Nặm phát hiện, tang vật bị thu giữ gồm 0,12 gam chất ma túy, loại heroine và một số vật chứng, tài sản liên quan khác.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 28/8/2022, tại nhà ở của Lịch Văn T tại Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh B, Lịch Văn T đã bán ma túy, loại heroine cho Hoàng Văn Q một lần được số tiền 1.800.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho Q, T đã đồng ý cho Q sử dụng ma túy tại nhà ở của T một lần bằng hình thức hít. Ngày 29/9/2022, T đã mua ma túy về nhà, với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Pác Nặm khám xét phát hiện, tang vật thu giữ là 1,44 gam chất ma túy loại heroine. Trước đó, T bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử, tuyên phạt 08 năm tù về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết tăng nặng là tái phạm, T đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy các lần phạm tội này T phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo Lịch Văn T đã đủ yếu tố cấu thành các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249; tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 và tội “*Chứa chấp*”

việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với hai người trở lên;

.....

q) Tái phạm nguy hiểm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 256 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

đ) Tái phạm nguy hiểm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn Q không có tiền án, không có tiền sự, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và bị cáo tự khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn Th nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo Lịch Văn T có 01 tiền án, không có tiền sự, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và trong quá trình tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã phát hiện, ngăn chặn kịp thời hành vi tự sát của ông Nguyễn Văn M trong buồng giam và được Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn đề nghị Tòa án xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

Hai phong bì ký hiệu C3, Q6, bên trong có giấy gói, vỏ phong bì cũ; hai phong bì niêm phong ký hiệu T167, T171, bên trong là mẫu giám định hoàn trả không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Một bật lửa gas màu xanh; một mảnh giấy bạc đã bị đốt xém; hai mảnh giấy trắng có dòng kẻ thu giữ của Ma Văn T1 không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Một điện thoại di động màu cam, loại bàn phím nhấn hiệu NOKIA, phần góc nắp bị vỡ đã qua sử dụng gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 34xx, tạm giữ của Ma Văn T1 là tài sản của Ma Văn T1 cần trả lại cho Ma Văn T1

Một điện thoại di động vỏ nhựa màu xanh, loại bàn phím, nhãn hiệu ITEL đã qua sử dụng, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 15xx, 90xx của Hoàng Văn Q sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà Nước.

Một chiếc kéo có lưới kim loại màu trắng, tay cầm bằng nhựa cứng màu đỏ trắng của Hoàng Văn Q dùng để cắt giấy gói ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Một mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ đã bị cắt nham nhở thu giữ của Hoàng Văn Q không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Một xe mô tô màu xanh đen nhãn hiệu HONDA wave α , biển kiểm soát 97F3-41xx, đã qua sử dụng và một chìa khóa xe tạm giữ khi khám xét nhà ở của bị cáo Hoàng Văn Q là tài sản của bà Cà Thị C, bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua chất ma túy bà C không biết nên cần trả lại chiếc xe cho bà C.

Một căn cước công dân số 006 083003xxx thu giữ của bị cáo Lịch Văn T, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Ba mảnh nilon màu hồng; hai mảnh giấy loại giấy trong vỏ bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng thu giữ của bị cáo Lịch Văn T không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Một điện thoại di động màu vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 80xx thu giữ của bị cáo

Lịch Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lịch Văn T

Một điện thoại di động vỏ nhựa màu đen, mặt sau không nắp lưng, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, tạm giữ khi khám xét nhà ở của bị can Lịch Văn T, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 920.000 đồng tạm giữ khi khám xét người, chỗ ở của Hoàng Văn Q. Trong đó có 600.000đ là tiền bán ma túy cho Ma Văn T1, Nông Văn Th và Nông Văn Th mà có do vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 320.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Văn Q.

Số tiền 6.000.000 đồng tạm giữ khi khám xét người, chỗ ở của bị cáo Lịch Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Lịch Văn T.

[5] Về biện pháp tư pháp

Bị cáo Hoàng Văn Q bán cho Ma Văn T1 hai gói ma túy được số tiền 200.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã tiêu dùng hết. Do vậy cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ bán ma túy cho Ma Văn T1 ngày 27/8/2022 mà có.

Bị cáo Lịch Văn T đã bán trái phép chất ma túy (heroin) cho Hoàng Văn Q được số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo đã tiêu dùng hết, do vậy cần buộc bị cáo Lịch Văn T phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 1.800.000đ.

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[7] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn Q trước ngày 28/8/2022 và bị cáo Lịch Văn T quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nông Văn Th, Nông Văn Th và Ma Văn T1 đã có hành vi mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn Q để sử dụng, tuy nhiên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã chuyển Công an huyện Pác Nặm để xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và các bị cáo có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lịch Văn T phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 07 (Bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2022.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lịch Văn T 05 (Năm) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lịch Văn T 07 (Bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”..

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lịch Văn T 07 (Bảy) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của cả ba tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo Lịch Văn T phải thi hành hình phạt chung của cả ba tội là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2022

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

Hai phong bì ký hiệu C3, Q6, bên trong có giấy gói, vỏ phong bì cũ; hai phong bì niêm phong ký hiệu T167, T171, bên trong là mẫu giám định hoàn trả.

Một bật lửa gas màu xanh; một mảnh giấy bạc đã bị đốt xém; hai mảnh giấy trắng có dòng kẻ thu giữ của Ma Văn T1

Một mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ đã bị cắt nham nhở thu giữ của Hoàng Văn Q

Một chiếc kéo có lưới kim loại màu trắng, tay cầm bằng nhựa cứng màu đỏ trắng của Hoàng Văn Q

Ba mảnh nilon màu hồng; hai mảnh giấy loại giấy trong vỏ bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng thu giữ của bị cáo Lịch Văn T.

Trả lại các vật chứng gồm:

Trả lại một xe mô tô màu xanh đen nhãn hiệu HONDA wave α , biển kiểm soát 97F3-41xx, đã qua sử dụng và một chìa khóa xe cho bà Cà Thị C, sinh năm 1956 trú tại Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh B.

Trả lại một điện thoại di động màu cam, loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA, phần góc nắp bị vỡ đã qua sử dụng gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 34xx cho Ma Văn T1, sinh năm 1996, trú tại thôn Bản Kh, xã S, huyện B, tỉnh C.

Trả lại một điện thoại di động màu vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 80xx cho bị cáo Lịch Văn T.

Trả lại một căn cước công dân số 006083003xxx cho bị cáo Lịch Văn T.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động vỏ nhựa màu xanh, loại bàn phím, nhãn hiệu Itel đã qua sử dụng, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 15xx, 90xx của Hoàng Văn Q.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động vỏ nhựa màu đen, mặt sau không nắp lưng, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, tạm giữ khi khám xét nhà ở của bị cáo Lịch Văn T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) mà bị cáo Hoàng Văn Q đã bán ma túy cho Ma Văn T1, Nông Văn Th, Nông Văn Th mà có trong tổng số tiền 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn Q, số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) còn lại được tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Văn Q. Sau khi thi hành xong các khoản tiền cho bị cáo Hoàng Văn Q thì số tiền còn lại được trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Q.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Q nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bán ma túy cho Ma Văn T1 ngày 27/8/2022 mà có.

Buộc bị cáo Lịch Văn T nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm nghìn đồng) do bán ma túy cho Hoàng Văn Q mà có.

Tạm giữ số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của bị cáo Lịch Văn T để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Lịch Văn T. Sau khi thi hành xong các khoản tiền cho bị cáo Lịch Văn T thì số tiền còn lại được trả lại cho bị cáo Lịch Văn T.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn Q và bị cáo Lịch Văn T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

[6]. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (02b)
- Người có QL,NVLQ. (03b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thanh Tuấn